

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ  
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2008/QĐ-BNN

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2008

**QUYẾT ĐỊNH**  
**quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của**  
**Cục Lâm nghiệp**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Điều 19 Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Vị trí và chức năng**

Cục Lâm nghiệp là cơ quan trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước chuyên ngành

và thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý rừng, phát triển rừng, sử dụng rừng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Cục Lâm nghiệp có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật.

Trụ sở của Cục đặt tại thành phố Hà Nội và bộ phận thường trực tại thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Trình Bộ dự thảo dự án luật, dự án pháp lệnh, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của Bộ và các dự án, đề án theo sự phân công của Bộ trưởng. Trình Bộ trưởng dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền chỉ đạo, điều hành của Bộ trưởng.

2. Trình Bộ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, năm năm và hàng năm; các chiến lược, quy hoạch vùng trọng điểm, liên vùng, liên tỉnh và các chương trình, đề án, dự án, công trình quan trọng thuộc chuyên ngành, lĩnh vực quản lý của Cục theo sự phân công của Bộ trưởng.

3. Ban hành các văn bản cá biệt và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về chuyên ngành, lĩnh vực được giao quản lý. Thông báo kế hoạch chi tiết thực hiện chương trình, đề án, dự án do Bộ quản lý cho từng địa phương, đơn vị sau khi được Bộ phê duyệt kế hoạch tổng thể về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục.

4. Trình Bộ công bố chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển và tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành đã được phê duyệt; chỉ đạo và tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Cục.

5. Về quản lý rừng:

a) Đề xuất, chủ trì chỉ đạo thực hiện công tác điều tra cơ bản và quy hoạch lâm nghiệp; chủ trì thẩm định quy hoạch

phát triển rừng của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các vùng trọng điểm, đầu tư vùng nguyên liệu tập trung gắn với chế biến, bảo quản lâm sản theo quy hoạch tổng thể được duyệt;

b) Hướng dẫn quy hoạch tổng thể các loại rừng và đất lâm nghiệp, quy hoạch phát triển rừng kết hợp nuôi trồng thủy sản trong rừng ngập mặn ven biển; hướng dẫn, chỉ đạo điều tra, xác định, phân định ranh giới các loại rừng trên bản đồ và trên thực địa;

c) Hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng và chuyển đổi mục đích sử dụng rừng và đất lâm nghiệp trên phạm vi cả nước;

d) Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp báo cáo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển rừng trong phạm vi cả nước;

đ) Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển lâm nghiệp;

e) Chủ trì, phối hợp xây dựng trình Bộ quy chế quản lý rừng.

6. Về phát triển rừng:

a) Chủ trì xây dựng, trình Bộ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trồng rừng, cải tạo rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên, nuôi dưỡng và làm giàu rừng; quy định tiêu chí phân loại rừng, rừng phòng hộ đạt tiêu chuẩn, quy định

về xác định rừng trồng, rừng khoanh nuôi thành rừng;

b) Chỉ đạo việc xây dựng và kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án về trồng rừng, nuôi dưỡng rừng, cải tạo rừng, khoanh nuôi tái sinh và làm giàu rừng;

c) Tổ chức chỉ đạo và hướng dẫn, kiểm tra thực hiện cơ chế, chính sách đầu tư phát triển rừng sản xuất, trồng rừng nguyên liệu tập trung, trồng rừng gỗ lớn, trồng các loài cây quý hiếm, khôi phục, phát triển rừng tự nhiên đã được phê duyệt;

d) Hướng dẫn sản xuất lâm, nông, thủy sản kết hợp trong rừng phòng hộ, rừng sản xuất.

#### 7. Về sử dụng rừng:

a) Chỉ đạo xây dựng và thẩm định phương án điều chế rừng tự nhiên và phương án quản lý, sử dụng rừng bền vững trong giai đoạn 5 năm;

b) Trình Bộ phê duyệt hạn mức khai thác lâm sản hàng năm từ rừng tự nhiên;

c) Thông báo hạn mức khai thác lâm sản hàng năm cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

d) Ban hành quy định về khai thác rừng bền vững theo ủy quyền của Bộ trưởng và chỉ đạo thực hiện;

đ) Hướng dẫn việc thẩm định hồ sơ

tổng hợp thiết kế khai thác gỗ rừng tự nhiên của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

e) Thẩm định hồ sơ thiết kế khai thác gỗ rừng trồng thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước của các đơn vị trực thuộc Bộ;

g) Tổ chức điều tra, thống kê các sản phẩm gỗ và lâm sản khai thác từ rừng tự nhiên, rừng trồng và đề xuất biện pháp sử dụng có hiệu quả;

h) Hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp việc xuất khẩu, nhập khẩu gỗ và lâm sản khác thuộc diện quản lý chuyên ngành lâm nghiệp và đề xuất biện pháp quản lý phù hợp;

i) Tham gia quản lý về bảo quản, chế biến lâm sản;

k) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện phương án điều chế rừng, phương án quản lý, sử dụng rừng bền vững và những hoạt động liên quan đến lĩnh vực sử dụng rừng;

l) Chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động cấp chứng chỉ rừng theo quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế.

#### 8. Về giống cây lâm nghiệp:

a) Hướng dẫn xây dựng quy hoạch và chỉ đạo xây dựng hệ thống nguồn giống cây lâm nghiệp. Trình Bộ công nhận hệ thống nguồn giống quốc gia;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn việc điều tra,

thống kê về giống cây trồng lâm nghiệp; hướng dẫn thu thập, bảo tồn và sử dụng giống cây trồng lâm nghiệp;

c) Trình Bộ quy chế quản lý giống cây lâm nghiệp, các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, công nghệ về giống cây trồng lâm nghiệp;

d) Ban hành danh mục về giống cây trồng lâm nghiệp chính, danh mục giống cây trồng lâm nghiệp được phép sản xuất kinh doanh; danh mục giống cây trồng lâm nghiệp phải áp dụng, phải được chứng nhận chất lượng phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; định mức kinh tế kỹ thuật và các danh mục khác về giống cây trồng lâm nghiệp theo quy định của pháp luật và ủy quyền của Bộ trưởng;

đ) Kiểm tra chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp và các hoạt động kiểm định, kiểm nghiệm chất lượng giống cây lâm nghiệp; đề xuất công nhận giống cây lâm nghiệp mới; bình tuyên, công nhận vườn giống; khuyến cáo sử dụng giống cây lâm nghiệp mới. Tham gia việc cấp Văn bằng bảo hộ giống cây trồng mới;

e) Cấp và thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận về giống cây lâm nghiệp theo thẩm quyền;

g) Cấp phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp theo quy chế quản lý giống cây lâm nghiệp;

h) Chỉ đạo việc chọn tạo, khảo nghiệm, kiểm nghiệm, sản xuất kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp;

i) Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu giống cây trồng lâm nghiệp.

9. Thẩm định và phê duyệt thiết kế, dự toán hàng năm các công trình phục vụ lâm sinh (đường ranh cản lửa, chòi canh, đường tuần tra bảo vệ, vườn ươm...) thuộc Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng và các dự án quốc tế do Cục quản lý. Thỏa thuận việc thăm dò, khai thác khoáng sản trên diện tích các loại rừng (trừ rừng đặc dụng) theo yêu cầu của Bộ, ngành, địa phương.

10. Đề xuất trình Bộ danh mục các chương trình, dự án đầu tư về lĩnh vực lâm nghiệp. Chủ trì thẩm định và thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư các chương trình, dự án đầu tư Bộ giao cho Cục.

11. Tổ chức chỉ đạo công tác điều tra, thống kê và quản lý cơ sở dữ liệu về lĩnh vực lâm nghiệp theo quy định.

12. Về khoa học công nghệ:

a) Đề xuất, trình Bộ chương trình, kế hoạch, đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ công nghệ, kỹ thuật chuyên ngành;

b) Chủ trì thẩm định đề cương, đề tài nghiên cứu; đặt hàng cho các tổ chức, cá nhân thực hiện; nghiệm thu, quản lý kết quả và chỉ đạo triển khai kết quả nghiên

cứu, ứng dụng tiên bộ công nghệ, kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý của Cục;

c) Quản lý thông tin khoa học công nghệ và cơ sở dữ liệu về chuyên ngành;

d) Tham gia xây dựng dự thảo tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo phân công của Bộ trưởng;

đ) Tham gia xây dựng Danh mục và chế độ quản lý, bảo vệ những loài thực vật, động vật rừng quý hiếm cần được bảo tồn;

e) Tham gia chỉ đạo việc xuất, nhập khẩu nguồn gen của cây trồng lâm nghiệp và động vật rừng phục vụ nghiên cứu, trao đổi khoa học, kỹ thuật.

13. Chỉ đạo triển khai hoạt động khuyến lâm trong lĩnh vực lâm nghiệp theo phân công của Bộ trưởng.

14. Tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại về chuyên ngành lâm nghiệp theo phân công của Bộ trưởng.

15. Về hợp tác quốc tế:

a) Xây dựng, trình Bộ chương trình, dự án hợp tác quốc tế về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục;

b) Tổ chức thực hiện hợp tác quốc tế, các chương trình, dự án quốc tế tài trợ theo phân cấp của Bộ trưởng.

16. Về cải cách hành chính:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính theo kế hoạch của Bộ và sự chỉ đạo của Bộ trưởng;

b) Chỉ đạo rà soát, hệ thống hóa và đề xuất, xây dựng hệ thống thể chế, pháp luật về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục;

c) Chỉ đạo hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức trực thuộc Cục theo hướng phân công, phân cấp; trình Bộ phân cấp nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực cho chính quyền địa phương;

d) Chỉ đạo thực hiện các quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính và cải cách thủ tục hành chính, đổi mới phương thức làm việc, hiện đại hóa công sở, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của Cục.

17. Về quản lý nhà nước các tổ chức thực hiện dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của Cục:

a) Trình Bộ cơ chế, chính sách, quy chuẩn kỹ thuật về cung ứng dịch vụ công; về thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ công trong ngành, lĩnh vực;

b) Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, thời gian thực hiện cung ứng các dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực;

c) Hướng dẫn, kiểm tra và hỗ trợ cho các tổ chức thực hiện dịch vụ công trong

ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

18. Về quản lý nhà nước đối với hoạt động của hội, tổ chức phi Chính phủ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của Cục theo phân công của Bộ trưởng:

a) Hướng dẫn, tạo điều kiện cho hội, tổ chức phi Chính phủ tham gia các hoạt động trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục; tổ chức lấy ý kiến và tiếp thu việc đề xuất, phản biện của hội, tổ chức phi Chính phủ để hoàn thiện các quy định quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực;

b) Kiến nghị việc xử lý các vi phạm pháp luật của hội, tổ chức phi Chính phủ hoạt động trong ngành, lĩnh vực.

19. Về tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức:

a) Xây dựng dự thảo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục; đề xuất việc thành lập, tổ chức lại các tổ chức trực thuộc Cục;

b) Quyết định thành lập Tổ công tác của Cục; quy định cụ thể về nhiệm vụ tự chủ, điều lệ tổ chức và hoạt động cho các tổ chức sự nghiệp nhà nước thuộc Cục theo quy định;

c) Trình Bộ kế hoạch biên chế hàng năm của Cục; quyết định phân bổ biên chế hành chính cho các cơ quan thuộc Cục;

d) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi học tập, công tác ở nước ngoài theo phân cấp quản lý cán bộ của Bộ;

đ) Quy định thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức thuộc Cục;

e) Quyết định và thực hiện các biện pháp cụ thể để tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tổ chức thực hiện phòng, chống tham nhũng, chống lãng phí và quan liêu, hách dịch, cửa quyền trong các đơn vị thuộc Cục;

g) Tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng, sử dụng, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, chế độ tiền lương, khen thưởng và các chế độ khác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định của pháp luật, phân cấp của Bộ; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về chuyên ngành theo phân công của Bộ trưởng;

h) Xây dựng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch công chức, viên chức thuộc ngành, lĩnh vực theo phân công của Bộ trưởng;

i) Báo cáo thực hiện về công tác tổ chức, cán bộ và biên chế theo quy định.

20. Về thanh tra, kiểm tra:

a) Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định;

b) Giải quyết hoặc tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của tổ chức, công dân liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý của Cục; tổ chức việc tiếp công dân theo quy định của pháp luật;

c) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện phân cấp quản lý về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

### 21. Về quản lý tài chính, tài sản:

a) Trình Bộ dự toán ngân sách hàng năm và kế hoạch ngân sách trung hạn của Cục;

b) Chịu trách nhiệm quyết toán các nguồn kinh phí do Cục trực tiếp quản lý; quản lý và chịu trách nhiệm về tài sản của nhà nước được giao cho Cục theo phân cấp của Bộ trưởng và quy định của pháp luật.

22. Quản lý và thực hiện nhiệm vụ của Văn phòng thường trực Ban Điều hành dự án trồng mới 5 triệu ha rừng, Văn phòng Điều phối Đối tác Hỗ trợ ngành lâm nghiệp; Văn phòng thường trực Công ước chống sa mạc hóa; thực hiện Nghị định thư về phát triển lâm nghiệp cộng đồng khu vực châu Á Thái Bình Dương.

23. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành và phân công, phân cấp của Bộ trưởng.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

#### 1. Lãnh đạo Cục:

Lãnh đạo Cục có Cục trưởng và các Phó Cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

Cục trưởng điều hành hoạt động của Cục, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về hoạt động của Cục.

Phó Cục trưởng giúp Cục trưởng theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của Cục trưởng và chịu trách nhiệm trước Cục trưởng, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

#### 2. Bộ máy quản lý:

a) Phòng Quản lý rừng;

b) Phòng Phát triển rừng;

c) Phòng Sử dụng rừng;

d) Phòng Thanh tra, Pháp chế;

đ) Văn phòng Cục;

e) Bộ phận thường trực tại thành phố Hồ Chí Minh.

#### 3. Các đơn vị trực thuộc:

Giao Cục trưởng Cục Lâm nghiệp xây dựng Đề án thành lập các đơn vị trực thuộc trình Bộ trưởng quyết định.

Cục trưởng Cục Lâm nghiệp quy định chức năng, nhiệm vụ của bộ máy quản lý, bổ nhiệm cán bộ theo phân cấp quản

lý cán bộ của Bộ và ban hành Quy chế làm việc của Cục.

**Điều 4.** Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Bãi bỏ Quyết định số 100/2006/QĐ-BNN ngày 07 tháng 11 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Lâm nghiệp.

**Điều 5.** Trách nhiệm thi hành

Cục trưởng Cục Lâm nghiệp, Chánh Văn phòng Bộ, các Vụ trưởng, các Cục trưởng, Chánh Thanh tra Bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**BỘ TRƯỞNG**

**Cao Đức Phát**